

Số: 1900/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Thái Lan và Ma-lai-xi-a

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2334/QĐ-BCT ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Thái Lan và Ma-lai-xi-a;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen thuộc các mã HS sau: 3920.20.10 và 3920.20.91 có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân

dân Trung Hoa, Vương quốc Thái Lan và Ma-lai-xi-a (mã vụ việc: AD07) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chấm dứt hiệu lực Quyết định số 880/QĐ-BCT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Thái Lan và Ma-lai-xi-a.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CA, TC, NG, TTTT;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan (Cục TXNK, Cục GSQL);
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, KHCN, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (8).

BỘ TRƯỞNG



Trần Tuấn Anh

**THÔNG BÁO**

Áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Thái Lan và Ma-lai-xi-a
(Kèm theo Quyết định số 1900/QĐ-BCT ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức**a) Mô tả hàng hóa:**

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá là một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có độ dày từ 10 micron tới 80 micron và độ rộng từ 115mm tới 7800mm, được phân loại theo các mã HS 3920.20.10 và 3920.20.91.

Mã số	Mô tả hàng hóa	Thuế ưu đãi (MFN)	ATIGA	ACFTA ¹
Phần VII	PLASTIC VÀ CÁC SẢN PHẨM BẰNG PLASTIC; CAO SU VÀ CÁC SẢN PHẨM BẰNG CAO SU			
Chương 39	PLASTIC VÀ CÁC SẢN PHẨM BẰNG PLASTIC			
3920	Tấm, phiến, màng, lá và dải khác, bằng plastic, không xốp và chưa được gia cố, chưa gắn lớp mặt, chưa được hỗ trợ hoặc chưa được kết hợp tương tự với các vật liệu			

¹Do Bên yêu cầu chỉ đề nghị điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm plastic và sản phẩm bằng plastic được làm từ các polyme từ propylen có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Vương quốc Thái Lan và Ma-lai-xi-a, vì vậy Cơ quan điều tra chỉ sử dụng biểu thuế ATIGA và ACFTA làm tham chiếu.

Mã số	Mô tả hàng hóa	Thuế ưu đãi (MFN)	ATIGA	ACFTA ¹
	khác.			
3920.20	- Từ các polyme từ propylen:			
3920.20.10	- - Màng propylen định hướng hai chiều (BOPP)	6%	0%	0%
	- - Loại khác:	6%	0%	0%
3920.20.91	- - - Dạng tấm và phiến	6%	0%	0%

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức để phù hợp với mô tả hàng hoá bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

b) Sản phẩm được loại trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức và điều kiện loại trừ sản phẩm

- Màng nhựa cast polypropylene (CPP) có tỷ lệ kéo dãn theo các chiều như sau:

+ Tỷ lệ kéo dãn theo chiều ngang từ 400% trở lên; và

+ Tỷ lệ kéo dãn theo chiều dọc từ 380% trở lên.

- Màng BOPP có lớp màu ngọc, thỏa mãn các tiêu chí sau:

+ Độ trắng $\geq 82,84$ (Phương pháp phân tích ASTM D2244);

+ Độ chắn sáng $\geq 99,55\%$ (với khả năng chắn sáng trong vùng ánh sáng nhìn thấy 380 – 760nm);

+ Độ bóng bao gồm:

• Góc $20^\circ \geq 5,7\%$;

• Góc $60^\circ \geq 45,5\%$;

• Góc $85^\circ \geq 45,8\%$.

- Màng BOPP có lớp Polyvinylidene chloride/Polyvinyliden Clorua (PVDC) hoặc Polyvinyl alcohol (PVA);

- Màng BOPP có lớp kim loại nhôm;
- Màng BOPP có lớp polyurethane;
- Màng BOPP có lớp silicone.

Trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu một trong các hàng hóa nêu trên, để được loại trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá cần căn cứ theo kết quả kiểm định của cơ quan hải quan hoặc kết quả giám định của tổ chức giám định hoạt động theo quy định pháp luật.

c) Sản phẩm được xem xét miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức

- Màng BOPP tự phân hủy (bóng và mờ);
- Màng BOPP kỹ thuật số (bóng và mờ);
- Màng BOPP hologram;
- Màng BOPP hàn dán nhiệt (dùng trong đóng gói bao thuốc lá).

Trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu một trong các hàng hóa nêu trên, để được xem xét miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá, sau khi Bộ Công Thương có thông báo về việc nộp hồ sơ, doanh nghiệp cần nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ theo các quy định tại Thông tư 37/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2019 quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại (Thông tư 37/2019/TT-BCT).

2. Nước sản xuất/xuất khẩu hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức là hàng hóa có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc), Vương quốc Thái Lan (Thái Lan) và Ma-lai-xi-a (Malaysia).

3. Kết luận điều tra cuối cùng

Cơ quan điều tra kết luận rằng có tồn tại: (i) hành vi bán phá giá, (ii) thiệt hại đáng kể của ngành sản xuất trong nước và (iii) mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hóa bán phá giá với thiệt hại của ngành sản xuất trong nước.

4. Mức thuế và danh sách các công ty bị áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
TRUNG QUỐC			
1	Suzhou Kunlene Film Industries Co., Ltd.	-	11,06%
2	Yunnan Kunlene Film Industries Co., Ltd.	-	
3	Kinwin Plastic Industrial Co., Ltd.	Ultra Fast Development Limited	9,05%
4	Zhejiang Kinlead Innovative Materials Co., Ltd.		
5	Suqian Gettel Plastic Industry Co., Ltd.	-	19,84%
6	Guangdong Weifu Packaging Material Co., Ltd.	Delta (HK) Industrial Development Co., Limited	23,71%
7	Guangdong Huatong New Material Technology Co., Ltd.		
8	Guangdong Decro Package Films Co., Ltd.	Decro New Materials (H.K.) Co., Ltd	17,35%
9	Guangdong Decro Film New Materials Co., Ltd.		
10	Furonghui Industrial (Fujian) Co., Ltd.	Fujian Furong Technology Group Co., Ltd.	23,71%
11	Các công ty khác	-	23,71%
THÁI LAN			
12	A.J. Plast Public Company Limited	-	17,30%
13	Các công ty khác	-	20,35%

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
MALAYSIA			
14	Scientex Great Wall Sdn Bhd	-	18,87%
15	Stenta Films (Malaysia) Sendirian Berhad	-	22,95%
16	Các công ty khác	-	23,42%

5. Hiệu lực và thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

a) Hiệu lực

Thuế chống bán phá giá chính thức có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2020.

b) Thời hạn áp dụng

Thời hạn áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức là 05 (năm) năm kể từ ngày Quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức có hiệu lực (trừ trường hợp được thay đổi theo Quyết định khác của Bộ Công Thương căn cứ trên kết quả rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá).

6. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng thuế chống bán phá giá chính thức

Khi làm thủ tục hải quan, Cơ quan Hải quan thực hiện các bước sau để xác định mức thuế chống bán phá giá chính thức:

Bước 1: Kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O)

- Trường hợp 1: Nếu không xuất trình được C/O thì áp dụng mức thuế chống bán phá giá chính thức là 23,71%.

- Trường hợp 2: Nếu xuất trình được C/O từ các nước, vùng lãnh thổ khác không phải Trung Quốc hoặc Thái Lan hoặc Malaysia thì không phải nộp thuế chống bán phá giá chính thức.

- Trường hợp 3: Nếu xuất trình được C/O từ Trung Quốc hoặc Thái Lan hoặc Malaysia thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận chất lượng (bản gốc) của công ty sản xuất (test certificate) hoặc các giấy tờ tương đương (bản gốc) chứng minh tên nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận công ty sản xuất)

- Trường hợp 1: Nếu không xuất trình được Giấy chứng nhận công ty sản xuất thì nộp mức thuế chống bán phá giá chính thức là 23,71% đối với hàng hóa có C/O từ Trung Quốc, 20,35% đối với hàng hóa có C/O từ Thái Lan và 23,42% đối với hàng hóa có C/O từ Malaysia.

- Trường hợp 2: Nếu xuất trình được Giấy chứng nhận công ty sản xuất nhưng không trùng với tên của một trong các công ty sản xuất, xuất khẩu nêu tại Cột 1 Điều 4 của Thông báo này thì nộp mức thuế chống bán phá giá chính thức là 23,71% đối với hàng hóa có C/O từ Trung Quốc, 20,35% đối với hàng hóa có C/O từ Thái Lan và 23,42% đối với hàng hóa có C/O từ Malaysia.

- Trường hợp 3: Nếu xuất trình được Giấy chứng nhận công ty sản xuất trùng với tên của một trong các công ty sản xuất, xuất khẩu nêu tại Cột 1 Điều 4 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên công ty xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên công ty xuất khẩu (dựa trên hóa đơn thương mại) trùng với tên của công ty sản xuất, xuất khẩu tại Cột 1 hoặc công ty thương mại liên quan tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Điều 4 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên công ty xuất khẩu (dựa trên hóa đơn thương mại) không trùng với tên công ty sản xuất, xuất khẩu tại Cột 1 hoặc các công ty thương mại liên quan tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Điều 4 của Thông báo này thì nộp mức thuế chống bán phá giá chính thức là 23,71% đối với hàng hóa có C/O từ Trung Quốc, 20,35% đối với hàng hóa có C/O từ Thái Lan và 23,42% đối với hàng hóa có C/O từ Malaysia.

7. Mức chênh lệch thuế chống bán phá giá

Trong trường hợp mức thuế chống bán phá giá chính thức thấp hơn mức thuế chống bán phá giá tạm thời, khoản chênh lệch thuế đã nộp sẽ được hoàn lại theo quy định tại khoản 5 Điều 68 của Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14. Chênh lệch mức thuế chống bán phá giá chính thức và tạm thời cụ thể như sau:

Bảng 7.1. Chênh lệch mức thuế chống bán phá giá chính thức và tạm thời

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá tạm thời	Mức thuế chống bán phá giá chính thức	Mức chênh lệch thuế chống bán phá giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
TRUNG QUỐC					
1	Suzhou Kunlene Film Industries Co., Ltd.	-	15,90%	11,06%	-4,84%
2	Yunnan Kunlene Film Industries Co., Ltd.	-			
3	Kinwin Plastic Industrial Co., Ltd.	Ultra Fast Development Limited	14,99%	9,05%	-5,94%
4	Zhejiang Kinlead Innovative Materials Co., Ltd.				
5	Suqian Gettel Plastic Industry Co., Ltd.	-	29,71%	19,84%	-9,87%
6	Guangdong Weifu Packaging Material Co., Ltd.	Delta (HK) Industrial Development Co., Limited	43,04%	23,71%	-19,33%
7	Guangdong Huatong New Material Technology Co., Ltd.				
8	Guangdong Decro	Decro New	43,04%	17,35%	-25,69%

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá tạm thời	Mức thuế chống bán phá giá chính thức	Mức chênh lệch thuế chống bán phá giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
	Package Films Co., Ltd.	Materials (H.K.) Co., Ltd			
9	Guangdong Decro Film New Materials Co., Ltd.				
10	Furonghui Industrial (Fujian) Co., Ltd.	Fujian Furong Technology Group Co., Ltd.	43,04%	23,71%	-19,33%
11	Các công ty khác	-	43,04%	23,71%	-19,33%
THÁI LAN					
12	A.J. Plast Public Company Limited	-	20,35%	17,30%	-3,05%
13	Các công ty khác	-	20,35%	20,35%	0%
MALAYSIA					
14	Scientex Great Wall Sdn Bhd	-	10,91%	18,87%	7,96%
15	Stenta Films (Malaysia) Sendirian Berhad	-	22,76%	22,95%	0,19%

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá tạm thời	Mức thuế chống bán phá giá chính thức	Mức chênh lệch thuế chống bán phá giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
16	Các công ty khác	-	23,05%	23,42%	0,37%

- Trong trường hợp mức chênh lệch thuế chống bán phá giá tại Cột (6) Bảng 7.1 nhỏ hơn 0 (không), doanh nghiệp được hoàn lại khoản chênh lệch thuế chống bán phá giá đã nộp.

- Trong trường hợp mức chênh lệch thuế chống bán phá giá tại Cột (6) Bảng 7.1 lớn hơn hoặc bằng 0 (không), doanh nghiệp không bị truy thu khoản chênh lệch thuế chống bán phá giá.

8. Trình tự thủ tục tiếp theo

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 16 Thông tư 37/2019/TT-BCT, Cơ quan điều tra sẽ thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ miễn trừ sau khi Bộ Công Thương ban hành quyết định áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại chính thức.

Doanh nghiệp nhập khẩu một trong các sản phẩm thuộc diện được miễn trừ theo điểm c Mục 1 của Thông báo này, để được xem xét miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá, doanh nghiệp cần nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ theo các quy định tại Thông tư 37/2019/TT-BCT.

Căn cứ theo quy định tại Điều 14 của Nghị định 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan và Cơ quan hải quan cung cấp thông tin về tình hình nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng áp thuế chống bán phá giá chính thức.